

Số: /KH-UBND

Xín Mãn, ngày tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Xín Mãn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Xín Mãn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn năm 2024 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia nói chung và chuyển đổi số trên địa bàn huyện nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp; bảo đảm cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

3. Dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh của huyện. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số xã hội và phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

### II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC tối thiểu **80%** (đối với 25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg tỷ lệ đạt trên 75%). Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu **85%**.

2. Phần đầu tỷ lệ công khai minh bạch của huyện đạt **100%** theo mục tiêu của tỉnh đề ra; tỷ lệ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt **98%** trở lên; tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia tối thiểu đạt **85%** trở lên; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu đạt **90%** trở lên.

3. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

4. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt; 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

5. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

6. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân;

7. 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa; 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

8. 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

9. Triển khai hiệu quả việc số hóa, lưu trữ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính không để người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin, tài liệu nhiều lần (*tỷ lệ số hóa đạt trên 80%*).

10. Tỷ lệ người dân sử dụng căn cước thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh đạt **trên 80%** trong tổng số lượt khám chữa bệnh.

11. 100% các trường học, cơ sở giáo dục triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, trong đó giá trị giao dịch đạt tỷ lệ **trên 70%**.

12. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội đạt tỷ lệ **trên 60%** số đối tượng tham gia; riêng địa bàn thị trấn Cốc Pài đạt trên 70%; địa bàn các xã đạt trên 60%.

13. Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho **100%** công dân đủ điều kiện trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT đạt **trên 70%** công dân từ đủ 14 tuổi trở lên, riêng địa bàn thị trấn Cốc Pài trên 85%; các xã trên 75%.

**14.** Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành:

- Số hóa, đồng bộ dữ liệu hộ tịch của 18/18 xã, thị trấn (*hoàn thành trước ngày 30/11/2024*)

- Rà soát, làm sạch Dữ liệu trẻ em, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu BHXH, BHYT, dữ liệu các hội, đoàn thể (*hoàn thành trong quý I/2024*);

- Rà soát, cập nhật dữ liệu người lao động (*hoàn thành xong trước 01/5/2024*);

- Rà soát, xây dựng, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở (*hoàn thành theo lộ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

- Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh và các sở, ngành địa phương.

**15.** Quản lý chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị và dữ liệu liên quan đến 02 Dự án và Đề án 06/CP.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai**

- Phân công giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể cho các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện Đề án 06 nhằm tạo động lực giữa các đơn vị, địa phương tích cực tham gia thực hiện Đề án, đồng thời có hình thức phê bình, nhắc nhở, xem xét trách nhiệm, đưa vào tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua hằng năm đối với các tập thể, cá nhân, người đứng đầu không thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn huyện.

- Tăng cường công tác trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.

#### **2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật**

- Tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **3. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức phải khai thức, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (theo Điều 14, Nghị định 104). Không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.

- Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện, tập trung triển khai hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg. Đẩy mạnh các chỉ số công khai, minh bạch; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ các dịch vụ công tỉnh cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, mức độ hài lòng của người dân; công tác số hóa, tái sử dụng hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, không để người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tăng cường triển khai thực hiện các nhóm dịch vụ công liên thông; nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục thành lập, duy trì các Điểm dịch vụ công tại các địa điểm phù hợp để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, khai thác sử dụng các tiện ích, ứng dụng của Đề án 06 (trang bị máy vi tính, smartphone, máy tính bảng có kết nối internet, niêm yết các thủ tục, phí, lệ phí, các hướng dẫn về DVC trực tuyến...).

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng gương mẫu đi đầu tham gia đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT, sử dụng tài khoản này (VNeID) để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện DVC trực tuyến... Đồng thời nắm vững cách thức đăng ký, sử dụng các nội dung trên để tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, bạn bè tham gia.

- Xây dựng cơ chế giám sát, theo dõi chặt chẽ kết quả công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với các phòng, ban, ngành, địa phương.

### **4. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội**

- Chỉ đạo 100% các cơ sở y tế, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục duy trì mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VneID thay thế

thẻ BHYT; tăng cường tỷ lệ sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh; 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh lưu trú (*Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, homestay...*); vận động các cơ sở khám chữa bệnh (*Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở y tế có chức năng lưu trú*) và các loại hình lưu trú khác thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú (ASM); tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

- Vận động triển khai các thiết bị xác thực (máy quét Qrcode CCCD/VneID, máy đọc thẻ CCCD gắn chip, máy xác minh di động) trong hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Rà soát, bổ sung các thiết bị Camera AI giám sát tại các khu vực cần thiết trên địa bàn để đảm bảo tình hình an ninh trật tự và phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Áp dụng mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử đối với các kỳ thi quan trọng tại huyện như: thi công chức, thi viên chức, các kỳ thi của ngành Giáo dục tại các trường THCS, THPT trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện tăng cường và nâng cao tỷ lệ giao dịch và giá trị giao dịch thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Xín Mần.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Tổ công tác Đề án 06 các cấp tổ chức tuyên truyền về hình thức cho vay tín chấp để các đối tượng có nhu cầu nắm, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.

## **5. Nhóm tiện ích phát triển công dân số**

- Tiếp tục duy trì việc thu nhận hồ sơ cấp CCCD, thu nhận, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (ĐDDT), cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID. Đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp CCCD, trên 70% công dân đủ điều kiện được kích hoạt tài khoản ĐDDT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tích hợp thông tin, giấy tờ (CCCD, giấy phép lái xe, thẻ BHYT, thẻ BHXH, người phụ thuộc, hộ chiếu...) và khai thác, sử dụng thông tin được tích hợp trên ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong công tác tuyên truyền; quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp công

dân, tiếp nhận, giải quyết TTHC, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cho công dân cách đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT (VNeID).

- Triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân số tỉnh Hà Giang phát triển cùng các dịch vụ của ứng dụng VNeID và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; tích hợp các tiện ích, cổng thông tin, các cuộc thi trực tuyến về Đề án 06, chuyển đổi số lên ứng dụng Công dân số để cung cấp cho người dân các nguồn thông tin, tiện ích, hướng dẫn chính thống, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thúc đẩy chuyển đổi số huyện.

- Triển khai chữ ký số công cộng, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng để ký số tài liệu, hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng địa chỉ số để tạo lập và khai thác tiện ích tra cứu trên ứng dụng; đăng ký tài khoản ngân hàng và ví điện tử để thực hiện thanh toán trực tuyến, chi trả trợ cấp an sinh xã hội, thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt...

- Đẩy mạnh các giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng “sim rác” nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, nhất là công tác đăng ký, sử dụng tại khoản định danh điện tử và công tác phòng chống tội phạm. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao di động; tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, kinh doanh thuê bao di động trên địa bàn .

## **6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

Điều hành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện và Đề án 06 huyện; kết nối Hệ thống CSDLQG về dân cư để phân tích dữ liệu dân cư phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế, công tác phòng, chống tội phạm.

## **7. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung**

- Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành, các hội đoàn thể, nhất là dữ liệu hộ tịch, việc làm, đất đai, nhà ở... phục vụ công tác kết nối, chia sẻ.

## **8. Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn**

- Tiếp tục duy trì triển khai hiệu quả hạ tầng mạng, đường truyền kết nối, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin trong triển khai Đề án 06, chuyển đổi số bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Vnptioffice); Ứng dụng Công dân số tỉnh. Chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức định kỳ, đột xuất rà soát, đánh giá, kiểm tra các hệ thống, thiết bị để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu theo Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kịp thời khắc phục, xử lý ngay các lỗ hổng, điểm yếu (nếu có).

- Rà soát phủ sóng internet, sóng viễn thông 3G, 4G và điện lưới đến mọi khu dân cư, bảo đảm để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm.

- Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu.

## **9. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06**

- Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 2 cấp (cấp huyện, cấp xã), bảo đảm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin. Trong đó, tập trung rà soát, củng cố, tập huấn, hướng dẫn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện Đề án 06 cấp huyện và nhân lực cấp xã, nhân lực thực hiện dịch vụ công, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tính ổn định nguồn nhân lực tham gia thực hiện các nhiệm vụ Đề án, hạn chế tối đa việc điều động, luân chuyển công tác đối với lãnh đạo, cán bộ có kinh nghiệm công tác trong quá trình triển khai Đề án 06, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Kết hợp, áp dụng song song giữa các hình thức tập huấn trực tiếp và hình thức tập huấn trực tuyến, đào tạo từ xa cho nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, linh hoạt, thiết thực, phù hợp với nội dung, điều kiện thực tế.

- Rà soát kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp (*từ cấp huyện đến cấp cơ sở*) phù hợp với vai trò, trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong năm; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 ở cơ sở.

- Căn cứ dự toán tình giao, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án được tỉnh phê duyệt, để huy động các nguồn lực (gồm nguồn xã hội hóa) triển khai thực hiện Đề án 06 theo phân cấp quản lý, đảm bảo đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.

## **10. Công tác tuyên truyền**

- Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến thông tin dân cư để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết và thực hiện... chú trọng đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp như: Tuyên truyền, hướng dẫn qua tin bài trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội trực tuyến, SMS Brandname, mã Qrcode, video trình chiếu qua màn hình LED... kết hợp với các hình thức truyền thống như tuyên truyền tại các buổi họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tại bộ phận một cửa các cấp, xây dựng các nội dung pano, áp phích, tờ rơi...

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - Xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng CNTT.

### **11. Triển khai các mô hình Đề án 06**

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, tiếp tục tăng cường quán triệt, chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch số 224/KH-TCTTKĐA06 ngày 28/10/2023 của UBND huyện.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tìm hiểu giải pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương; tăng cường thăm quan, học hỏi các mô hình mà các địa phương đã triển khai hiệu quả để áp dụng và chủ động phát huy tính sáng tạo trong việc triển khai thực hiện các Mô hình nhằm đem lại hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai các mô hình khác theo lộ trình, hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

### **12. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 đồng bộ với lộ trình Đề án 06/CP**

- Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

## **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (Có Phụ lục kèm theo)**

Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nhiệm vụ do mình chủ trì theo phân công tại Kế hoạch này. Chủ động trong công tác tuyên truyền, phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả và tiến độ (*kế hoạch gửi về UBND huyện trước ngày 25/02/2024, qua Đội Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an huyện để tổng hợp*); định kỳ trước **ngày 09** hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (*qua Công an huyện để tổng hợp, tham mưu*).

**2.** Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND



huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước **ngày 10** hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND huyện báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án số 06 năm 2024 trên địa bàn huyện Xín Mần; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND huyện (*qua Công an huyện và Văn phòng UBND huyện*) để điều chỉnh cho phù hợp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng CS QLHC về TTXH - CAT;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Bộ phận Một cửa huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH, Vnptioffice.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Hùng**

**PHỤ LỤC**

**Phân công nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn huyện Xin Mần**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của UBND huyện)

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp</b>	<b>Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, hướng dẫn</b>	<b>Cơ quan phối hợp thực hiện</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
<b>1</b>	<b>Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai</b>				
1.1	Thường xuyên rà soát, nắm chắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện các nội dung của Đề án 06 để chủ động tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện, nhất là những chỉ tiêu, nhiệm vụ còn tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ	Công an huyện và các Phòng, ban, ngành được giao chủ trì tham mưu, theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06	Các đơn vị, địa phương liên quan		Thường xuyên
1.2	Tham mưu xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện Đề án 06 năm 2024, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể cho các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện	Công an huyện	Các đơn vị, địa phương		Hoàn thành trong Quý I/2024
1.3	Tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị, địa phương khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06	Các phòng, ban, ngành, địa phương			Thực hiện thường xuyên
1.4	Tham mưu Chủ tịch UBND huyện, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 huyện ban hành kế hoạch kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.	Công an huyện	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Quý II/2024
<b>2</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật</b>				
2.1	Tích cực tham gia ý kiến hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến các nội dung của Đề án 06, đồng thời triển khai chủ động tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật liên quan	Các phòng, ban, ngành được giao chủ trì	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương
2.2	Tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn			Thường xuyên
<b>3</b>	<b>Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>				

3.1	Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; khai thác sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (theo Điều 14, Nghị định 104). Không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn			Thường xuyên
3.2	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng ban hành theo thẩm quyền.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn		Hoàn thành trong Tháng 04/2024 đối với các DVC tỉnh giao cho huyện; các DVC tỉnh được giao phối hợp các Bộ, ngành, hoàn thành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành.
3.3	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.4	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.5	100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 14/12/2024

3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC tối thiểu 80%	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn		80%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.7	Tỷ lệ trực tuyến 25 dịch vụ công thiết yếu và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định 422/QĐ-TTg.	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn		75%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.8	Tỷ lệ công khai minh bạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.9	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn, trước hạn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	98%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.10	Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	85%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	90%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.12	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của CBCC trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	85%	Hoàn thành trong năm 2024
3.13	100% kết quả giải quyết TTHC cá nhân được lưu trữ điện tử	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.14	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQGvDC	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 14/12/2024

			thị trấn		
3.15	100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định số 06	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.16	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đối với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, CCCD	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	90%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm
3.17	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng ( <i>trừ hồ sơ công việc liên quan đến phạm vi bí mật Nhà nước</i> )	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	90%	Hoàn thành trước 14/12/2024
3.18	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Chỉ tiêu cả năm 2024
3.19	Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành liên quan		Theo chỉ đạo của CP và hướng dẫn của Bộ, ngành TW ( <i>dự kiến hoàn thành trong Quý I/2024</i> )
3.20	Xây dựng cơ chế giám sát, theo dõi chặt chẽ kết quả công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với các phòng, ban, ngành, địa phương	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Triển khai trong Quý I/2024
<b>4</b>	<b>Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội</b>				
4.1	Tỷ lệ sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh	Trung tâm Y tế	UBND các xã, thị trấn	80%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm

4.2	100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Trung tâm Y tế	UBND các xã, thị trấn	100%	Chỉ tiêu trong năm 2024
4.3	Các cơ sở kinh doanh lưu trú ( <i>Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, homestay...</i> ) các cơ sở khám chữa bệnh ( <i>Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở y tế có chức năng lưu trú</i> ) thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú (ASM).	Công an huyện	UBND các xã, thị trấn	18/18 xã, thị trấn	Triển khai trong Quý I/2024
4.4	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... và các loại hình lưu trú khác thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VneID ( <i>có văn bản triển khai đến các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... và các loại hình lưu trú khác</i> )	UBND các xã, thị trấn		Có văn bản triển khai tuyên truyền	Hoàn thành trong Quý I/2024
4.5	Số lượng các trường học trên địa bàn huyện triển khai thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt	Phòng Giáo dục và đào tạo, UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	100%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm 2024
4.6	Tỷ lệ giá trị giao dịch phát sinh (không dùng tiền mặt/tổng số)	Phòng Giáo dục và đào tạo, UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	70%	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm 2024
4.7	Tham mưu đẩy mạnh triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn; có cơ chế phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp để vừa đảm bảo công tác chi trả không dùng tiền mặt, vừa đảm bảo hỗ trợ người dân rút tiền thuận lợi từ tài khoản thanh toán.	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Cốc Pài trên 70% các xã còn lại trên 60% ( <i>trên tổng số đối tượng được chi trả chế độ ASXH</i> )	Hoàn thành trong Tháng 01/2024
4.8	Triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VneID	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan		Theo lộ trình hướng dẫn của các Bộ, ngành TW trong năm 2024

4.9	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Tổ công tác Đề án 06 các cấp tổ chức tuyên truyền về hình thức cho vay tín chấp để các đối tượng có nhu cầu nắm, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Có văn bản triển khai, tuyên truyền	Hoàn thành trong Tháng 01/2024
4.10	Áp dụng mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử đối với các kỳ thi quan trọng tại huyện như: thi công chức, thi viên chức, thi chứng chỉ quốc tế, các kỳ thi của ngành Giáo dục tại các trường THCS, THPT trên địa bàn huyện.	Phòng Nội Vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo 01 kỳ thi, Phòng Nội vụ 01 kỳ thi trong năm 2024
4.11	Vận động triển khai các thiết bị xác thực (máy quét Qrcode CCCD/VneID, máy đọc thẻ CCCD gắn chip, máy xác minh di động) trong hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự ( <i>cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ</i> )	Công an huyện	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	tối thiểu 01 cơ sở	Hoàn thành triển khai trong Quý I/2024; sau đó nhân rộng
4.12	Rà soát, bổ sung các thiết bị Camera AI giám sát tại các khu vực cần thiết trên địa bàn để đảm bảo tình hình an ninh trật tự và phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.	Công an huyện	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Thí điểm 01 địa điểm trên địa bàn Thành phố	Hoàn thành triển khai trong Quý I/2024; sau đó nhân rộng
<b>5</b>	<b>Nhóm tiện ích phát triển công dân số</b>				
5.1	Đẩy mạnh đăng ký và kích hoạt tài khoản ĐDDT cho người dân đủ điều kiện trên địa bàn huyện	Công an huyện	Các phòng, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	Thị trấn Cốc Pài trên 85%; các xã khác trên 75% ( <i>trên tổng số công dân từ đủ 14</i>	Trong năm 2024

				<i>tuổi trở lên)</i>	
5.2	Tỷ lệ kiến nghị, phản ánh tình hình an ninh trật tự qua VNeID ( <i>số tin báo qua VNeID trên tổng số tin báo tiếp nhận</i> )	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	90%	Trong năm 2024
5.3	Cán bộ, công chức, viên chức cài đặt ứng dụng Công dân số tỉnh Hà Giang	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trong Quý I/2024
5.4	Cán bộ, công chức, viên chức cài đặt, sử dụng ứng dụng địa chỉ số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Theo lộ trình của Bộ TTTT
5.5	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện tích hợp chức năng ký số công cộng, đảm bảo việc triển khai chữ ký số công cộng trong giải quyết TTHC DVC trực tuyến để người dân, doanh nghiệp thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Hoàn thành trong Tháng 02/2024
5.6	Triển khai hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền về các nhóm tiện ích trên VNeID	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
5.7	Đẩy mạnh các giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng “sim rác” nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, nhất là công tác đăng ký, sử dụng tại khoản định danh điện tử và công tác phòng chống tội phạm; chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao di động; thực hiện nghiêm túc việc khóa sim đối với những trường hợp không thực hiện chuẩn hóa và tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, kinh doanh thuê bao di động trên địa bàn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Quý I, Quý II/2024
<b>6</b>	<b>Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung</b>				
6.1	Hoàn thành công tác số hóa, đồng bộ dữ liệu Hộ tịch với Cơ sở dữ liệu dân cư.	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã,	18/18 (100%)	Trong năm 2024



			thị trấn		
6.2	Rà soát, làm sạch Dữ liệu trẻ em, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu BHXH, BHYT, dữ liệu các hội, đoàn thể	Phòng LĐTBXH; BHXH huyện; các đoàn thể	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trong Quý I/2024
6.3	Rà soát, cập nhật dữ liệu người lao động	Phòng LĐTBXH	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	100%	Hoàn thành trước 01/5/2024
6.4	Rà soát, xây dựng, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở	Phòng TNMT	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	100%	Theo lộ trình Đề án 06 và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường
6.5	Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh và các Sở, ngành địa phương.	Các phòng, ban, ngành được giao chủ trì, tham mưu, theo dõi	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Theo chỉ đạo, hướng dẫn của CP, Tổ công tác CP, các Bộ, ngành
<b>7</b>	<b>Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn</b>				
7.1	Tham mưu, phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống Một cửa điện tử VNPT IGate nhằm phục vụ tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
7.2	Tiếp tục nâng cấp, duy trì triển khai hiệu quả hạ tầng mạng, đường truyền kết nối, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin trong triển khai Đề án 06, chuyển đổi số. Chủ động rà soát, kiểm tra, đánh giá các hệ thống, thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ	Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VHTT&DL, Văn phòng UBND huyện	Các phòng, ban, ngành liên quan		Thường xuyên

	liệu.				
7.3	Phủ sóng cho các thôn chưa có sóng điện thoại đủ điều kiện phủ sóng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, doanh nghiệp liên quan, UBND các xã, thị trấn	100%	Trong năm 2024
7.4	Phủ điện lưới cho các thôn chưa có điện lưới	Phòng kinh tế - hạ tầng	Điện lực huyện, Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn	100%	Trong năm 2024
7.5	Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn			Thường xuyên
<b>8</b>	<b>Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06</b>				
8.1	- Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 2 cấp (cấp huyện, cấp xã), đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn			Thường xuyên
8.2	100% các đối tượng tham gia các lớp đào tạo trực tuyến trên nền tảng MOOC (daotao.ai) phù hợp với các chuyên đề.	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	100% đối tượng theo nội dung triển khai	Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của TW
8.3	Thường xuyên rà soát, kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp phù hợp với vai trò, trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 ở cơ sở	Công an huyện, UBND xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan,	Theo tình hình của đơn vị, địa phương	Thường xuyên
8.4	Căn cứ dự toán tình giao, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án được huyện phê	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành		Quý I/2024

	duyet, để huy động các nguồn lực (gồm nguồn xã hội hóa) triển khai thực hiện Đề án 06 theo phân cấp quản lý, đảm bảo đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.		liên quan, UBND các xã, thị trấn		
<b>9</b>	<b>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền</b>				
9.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng tuyên truyền các văn bản pháp liên quan đến thông tin dân cư với nhiều nội dung, hình thức phong phú để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết và thực hiện...	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn			Thường xuyên
9.2	Xây dựng bài viết, tin ảnh, infographic, video tuyên truyền về Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử, chia sẻ lên Zalo OA, Fanpage chính thống...	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể được giao nhiệm vụ theo Đề án 06; UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị liên quan	03	Trong năm 2024; duy trì thường xuyên
9.3	Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng CNTT.	Đề nghị UBMTTQ và các tổ chức chính trị - Xã hội huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
<b>10</b>	<b>Triển khai các mô hình Đề án 06</b>				
10.1	Triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình của Đề án 06 theo Kế hoạch 224/KH-TCTTKĐA06.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Các đơn vị liên quan	Theo chỉ tiêu của Kế hoạch	Theo thời hạn chỉ tiêu của Kế hoạch
10.2	Có sáng kiến, sáng tạo trong triển khai thực hiện các Mô hình Đề án 06 trên địa bàn huyện.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn			Theo Kế hoạch thực hiện Mô hình
<b>11</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023)</b>				
11.1	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Theo chỉ đạo của CP và Hướng dẫn của các Bộ, ngành TW
11.2	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng,		Quý IV/2024

	theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	tin	ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		
11.3	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Quý I/2024
11.4	Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn		Quý II/2024

**Ghi chú:** Các chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu trên sẽ được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh và các sở, ngành địa phương.